

Số: 2430/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 11 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp kinh phí cho các đơn vị, địa phương để chi trả trợ cấp một lần cho người có thành tích tham gia kháng chiến theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định mức trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 514/TTr-STC ngày 27/10/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp kinh phí cho các địa phương, tổng số tiền: 25.226.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn đồng) từ nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội chưa phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023, để chi trả trợ cấp một lần cho người có thành tích tham gia kháng chiến theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

- Chi trả trợ cấp một lần đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 09 trường hợp, số tiền: 16.335.000 đồng (với mức 1.815.000 đồng/trường hợp).

- Chi trả trợ cấp một lần đối với Bằng khen của UBND tỉnh: 07 trường hợp, số tiền: 8.470.000 đồng (với mức 1.210.000 đồng/trường hợp).

- Chi phí cho công tác xét duyệt, chi trả trợ cấp số tiền: 421.000 đồng

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại Phụ lục đính kèm chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, thực hiện chi trả chế độ kịp thời, đúng định mức, đúng đối tượng và thanh, quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm soát chi, hướng dẫn các địa phương thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu, đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí phần ngân sách Trung ương chi trả cho ngân sách tỉnh và theo dõi, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh nguồn khi Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại Phụ lục đính kèm và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CPVP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Lưu: VT, KGVX, NC, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**

**TỔNG HỢP KINH PHÍ HƯỞNG TRỢ CẤP MỘT LẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ THÀNH TÍCH THAM GIA  
KHÁNG CHIẾN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 24/2016/QĐ-TTg NĂM 2023**

*Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của UBND tỉnh Quảng Nam*

*DVT: Đồng*

TT	Địa phương, đơn vị	Tổng kinh phí chi trả theo quy định	Trong đó, chia ra:				Chi phí công tác xét duyệt, chi trả trợ cấp	Ghi chú
			Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ		Bảng khen của UBND tỉnh			
			Tổng số người được chi trả trợ cấp	Kinh phí chi trả một lần	Tổng số người được chi trả trợ cấp	Kinh phí chi trả một lần		
A	B	1	2	3=2*1.815.000đ	4	5=4*1.210.000đ	6=(3+5)*1,7%	7
<b>Tổng cộng</b>		<b>25.226.000</b>	<b>9</b>	<b>16.335.000</b>	<b>7</b>	<b>8.470.000</b>	<b>421.000</b>	
1	Đại Lộc	1.231.000		0	1	1.210.000	21.000	
2	Thăng Bình	7.383.000	2	3.630.000	3	3.630.000	123.000	
3	Tam Kỳ	3.076.000	1	1.815.000	1	1.210.000	51.000	
4	Núi Thành	3.692.000	2	3.630.000		0	62.000	
5	Điện Bàn	4.922.000	2	3.630.000	1	1.210.000	82.000	
6	Hội An	1.846.000	1	1.815.000		0	31.000	
7	Phú Ninh	3.076.000	1	1.815.000	1	1.210.000	51.000	